

Số: 99 /BC-SNV

Hưng Yên, ngày 07 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của chính quyền cấp xã
(Từ ngày 01/7/2025 đến nay)

Sở Nội vụ nhận được Văn bản số 154/VP-TH ngày 01/8/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị tài liệu, báo cáo phục vụ cuộc họp Đảng ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; trên cơ sở báo cáo kết quả hoạt động của chính quyền của các địa phương khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã từ ngày 01/7/2025 đến nay, cụ thể:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp¹, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đến nay sau 01 tháng vận hành, chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản hoạt động thông suốt, liên tục, bước đầu phát huy hiệu lực, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch: Số 126/KH-UBND ngày 20/6/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc

¹ Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Công văn số 079/BNV-CQĐP ngày 30/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc chuẩn bị xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã; các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 126/KH-UBND ngày 20/6/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; số 127/KH-UBND ngày 20/6/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025

hội; số 127/KH-UBND ngày 20/6/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15

Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương khi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về chính quyền địa phương hai cấp².

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về chế độ báo cáo hằng ngày và hằng tuần về kết quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã, ngày 01/8/2025, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 1095/SNV-XDCQ về việc triển khai chế độ báo cáo nhằm nắm bắt khó khăn vướng mắc của chính quyền địa phương cấp xã khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề phát sinh, vướng mắc của Ủy ban nhân dân cấp xã. Hằng tuần, Sở Nội vụ thực hiện xây dựng báo cáo kết quả tổ chức hoạt động chính quyền địa phương cấp xã; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung Hội nghị trực tuyến giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các địa phương.

Ngày 27/4/2025, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1560/QĐ-SNV thành lập 05 Tổ Thường trực kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương hướng dẫn, xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Sau một tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chính quyền cấp xã dần đi vào ổn định, hoạt động theo đúng định hướng “gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân”; các hoạt động cơ bản thông suốt, liên tục, bước đầu đã phát huy hiệu lực, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp được

² Sở Nội vụ đã ban hành các văn bản:

- Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trong đó trọng tâm là các lĩnh vực còn đang nhiều vướng mắc tại cơ sở, bao gồm: Xây dựng, tư pháp, khoa học và công nghệ, nội vụ, tài chính.
- Văn bản Hướng dẫn thẩm quyền, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và phụ cấp trách nhiệm công việc của Kế toán trưởng, phụ trách kế toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Văn bản hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.
- Văn bản định hướng bố trí tạm thời người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.
- Văn bản Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025.
- Văn bản hướng dẫn về việc đổi tên thôn, tổ dân phố do trùng tên khi sáp nhập trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
- Văn bản hướng dẫn sắp xếp, bố trí công chức, viên chức các xã, phường.
- Văn bản hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, quận, huyện, thị xã, thành phố.
- Văn bản hướng dẫn việc lập danh mục hồ sơ năm 2025, quản lý và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan.
- Văn bản hướng dẫn việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

người dân đồng thuận và ủng hộ cao. Các địa phương đang tiếp tục kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phấn đấu không có điểm nghẽn trong phục vụ người dân và doanh nghiệp. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức

1.1. Bộ máy chính quyền và các cơ quan chuyên môn thuộc bộ máy chính quyền cấp xã

Đến nay, chính quyền địa phương cấp xã đã được thành lập ở 104 xã, phường, gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân cấp xã đã thành lập 02 Ban là Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách.

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập 04 phòng và tương đương, gồm: (1) Văn phòng HĐND và UBND, (2) Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, (3) Phòng Văn hóa - Xã hội, (4) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

1.2. Việc thành lập đơn vị sự nghiệp cấp xã

Thành lập 47 Ban Quản lý dự án và được thực hiện với hai hình thức: 39 Ban Quản lý dự án tại 39 xã, phường thuộc tỉnh Hưng Yên cũ; 08 Ban Quản lý dự án xã, phường cung ứng dịch vụ công trên địa bàn khu vực liên xã, phường thuộc tỉnh Thái Bình cũ.

Thành lập 47 Trung tâm Văn hoá - Xã hội và được thực hiện với hai hình thức: 39 Trung tâm Văn hóa - Xã hội tại 39 xã, phường thuộc tỉnh Hưng Yên cũ; 08 Trung tâm Văn hóa - Xã hội xã, phường cung ứng dịch vụ công trên địa bàn khu vực liên xã, phường thuộc tỉnh Thái Bình cũ.

Giữ nguyên hiện trạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập (gồm Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; các Trạm Y tế).

2. Về sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã

2.1. Tình hình số lượng cán bộ, công chức

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức có mặt đến ngày 15/6/2025 là 9.133 người. Số cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng nghỉ tinh giản là 1.998 người. Số cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện tinh giản là **7.135 người**.

Theo định hướng của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tại các Công văn: số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ công chức,

viên chức khi thực hiện sắp xếp; số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, khung biên chế chính quyền cấp xã của tỉnh Hưng Yên mới khoảng **3.328 người**.

Tổng số cán bộ, công chức bố trí sắp xếp tại chính quyền cấp xã là **4.110 người**; trong đó, số cán bộ, công chức do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định là 416 người (Chủ tịch UBND, 02 Phó Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách); số cán bộ, công chức do Sở Nội vụ bố trí, sắp xếp là 3.694 người.

2.2. Kết quả bố trí, sắp xếp công chức cấp xã

Thực hiện thông báo của cấp có thẩm quyền, số lượng công chức bố trí sắp xếp tại các cơ quan giúp việc HĐND và phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã cụ thể như sau:

a) Các Ban của HĐND cấp xã:

- Số công chức theo định hướng của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 09/CV-BCĐ là 416 người (04 người/cấp xã x 104 cấp xã; gồm 01 Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, 01 Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, 01 chuyên viên Ban Kinh tế - Ngân sách, 01 chuyên viên Ban Văn hóa - Xã hội).

- Số công chức hiện có mặt: **365 người**.

- Số công chức thiếu so với biên chế định hướng: **51 người**.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Số công chức theo định hướng của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 09/CV-BCĐ là 624 người (06 công chức/cấp xã x 104 cấp xã; gồm 01 Phó Giám đốc, 05 công chức chuyên môn).

- Số công chức hiện có mặt: **673 người**.

- Số công chức vượt định biên so với biên chế định hướng: **49 người**.

* Đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức nhiều nhất là xã Hoàng Hoa Thám và xã Như Quỳnh (11 người), đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức ít nhất là xã Xuân Trúc và xã Bắc Tiên Hưng (04 người).

c) Văn phòng HĐND-UBND:

- Số công chức theo định hướng của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 09/CV-BCĐ là 624 người (06 công chức/cấp xã x 104 cấp xã; gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 04 công chức chuyên môn).

- Số công chức hiện có mặt **763 người**;

- Số công chức vượt định biên so với biên chế định hướng: **139 người**;

** Đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức nhiều nhất là xã Vũ Thư (17 người), đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức ít nhất là xã Xuân Trúc, xã Tổng Trân và xã Thư Trì (04 người).*

d) Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Số công chức theo định hướng của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 09/CV-BCĐ là 624 người (06 công chức/cấp xã x 104 cấp xã; gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 04 công chức chuyên môn).

- Số công chức hiện có mặt: **1.009 người**.

- Số công chức vượt định biên so với biên chế định hướng: 385 người.

** Đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức nhiều nhất là phường Phố Hiến (21 người), đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức ít nhất là xã Bắc Đông Hưng và xã Kiến Xương (05 người).*

đ) Phòng Văn hóa - Xã hội

+ Số công chức theo định hướng của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 09/CV-BCĐ là 624 người (06 công chức/cấp xã x 104 cấp xã; gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 04 công chức chuyên môn).

+ Số công chức hiện có mặt **885 người**.

+ Số công chức vượt định biên so với biên chế định hướng: **260 người**.

+ Đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức nhiều nhất là phường Phố Hiến và xã Hoàng Hoa Thám (22 người), đơn vị hành chính cấp xã có số lượng công chức ít nhất là xã Mễ Sở (05 người).

2.3. Kết quả bố trí, sắp xếp viên chức cấp xã

a) Ban Quản lý Dự án

Toàn tỉnh có 47 Ban Quản lý dự án, được thực hiện với hai hình thức: 39 Ban Quản lý dự án tại 39 xã, phường thuộc tỉnh Hưng Yên cũ; 08 Ban Quản lý dự án xã, phường cung ứng dịch vụ công trên địa bàn khu vực liên xã, phường thuộc tỉnh Thái Bình cũ.

Số viên chức có mặt là 290 người, được bố trí sắp xếp như sau:

+ Số lượng viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (Giám đốc và 01 Phó Giám đốc): 47 người. Số viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn thiếu là 47 người. Có 11 xã, phường chưa bố trí viên chức vị trí Giám đốc, Phó Giám đốc.

+ Số lượng viên chức bố trí tại các Ban Quản lý là 243 người. Có 13 phường, xã có số lượng dưới 05 người tại các Ban Quản lý.

b) Trung tâm Văn hóa - Xã hội

Toàn tỉnh có 47 Trung tâm Văn hoá – Xã hội, được thực hiện với hai hình thức: 39 Trung tâm Văn hóa – Xã hội tại 39 xã, phường thuộc tỉnh Hưng Yên cũ; 08 Trung tâm Văn hóa – Xã hội xã, phường cung ứng dịch vụ công trên địa bàn khu vực liên xã, phường thuộc tỉnh Thái Bình cũ.

Số viên chức có mặt là 268 người, được bố trí sắp xếp như sau:

+ Số lượng viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (Giám đốc và 01 Phó Giám đốc): 61 người. Số viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn thiếu là 33 người. Có 09 xã chưa bố trí viên chức vị trí Giám đốc, Phó Giám đốc.

+ Số lượng viên chức tại các Trung tâm Văn hoá – Xã hội cấp xã là 207 người. Có 23 phường, xã có số lượng dưới 05 người tại các Trung tâm.

2.4. Về cơ cấu, số lượng, thừa thiếu của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

Số lượng cán bộ, công chức chính quyền cấp xã sau bố trí, sắp xếp là 4.110 người (*bình quân là 39 biên chế/xã*). Theo khung biên chế định hướng của Trung ương, chính quyền cấp xã tỉnh Hưng Yên được bố trí khoảng **3.328 biên chế**.

Như vậy, số lượng công chức cấp xã toàn tỉnh hiện nay không thiếu so với số biên chế định hướng. Thời gian tới, trường hợp Trung ương giao biên chế theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên, dự kiến biên chế cấp xã tỉnh Hưng Yên là 4.285 biên chế, **tăng thêm 957 biên chế**. Với số lượng cán bộ, công chức hiện có mặt là 4.110 người, tỉnh Hưng Yên dự kiến thiếu 175 người làm việc tại chính quyền cấp xã.

Số đơn vị hành chính cấp xã có biên chế công chức (*khỏi chính quyền*) trên 32 biên chế là **88 đơn vị**; có biên chế công chức dưới 32 biên chế là **16 đơn vị (thiếu 31 biên chế)**. Xã/phường có nhiều công chức nhất: 76 người (*phường Phố Hiến*); Xã, phường có ít biên chế công chức nhất: 27 người (*xã Hồng Vũ*); có 22/104 xã, phường thiếu công chức chuyên ngành về y tế; 51/104 xã, phường thiếu công chức chuyên ngành về giáo dục; 30/104 xã, phường thiếu công chức chuyên ngành về khoa học công nghệ, công nghệ thông tin; 95/104 xã thiếu công chức có trình độ chuyên ngành về xây dựng, giao thông, quy hoạch, quản lý đất đai.

3. Về giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Tổng số hồ sơ công chức xin nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và đã có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về nghỉ hưởng chế độ, chính sách là 1887 người.

- Tổng số hồ sơ cán bộ xin nghỉ việc theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP là 68 hồ sơ. Tổng số cán bộ đã có Quyết định nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP là 68 người.

Để tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm theo quy định; ngày 01/8/2025, Sở Nội vụ đã có Hướng dẫn số 1081/HD-SNV về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 177/2024/NĐ-CP.

4. Về việc sắp xếp, bố trí, sử dụng, giải quyết cho nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Thực hiện Công văn số 12-CV/BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế. Ngày 31/7/2025, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1023/SNV-XDCQ về việc định hướng bố trí tạm thời người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính gửi Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã, theo đó: Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí tạm thời vào vị trí hỗ trợ công việc cho hoạt động của cơ quan Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, chính quyền địa phương cấp xã mới hoặc ở thôn, tổ dân phố; chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thẩm quyền sắp xếp bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã và đề nghị báo cáo kết quả sắp xếp, bố trí sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã mới về Sở Nội vụ trước ngày 15/8/2025 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

Đồng thời, nhằm giải quyết chế độ, chính sách kịp thời cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; ngày 06/8/2025, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 1241/SNV-XDCQ về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Việc kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Ngày 16/7/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định bổ nhiệm 245 đồng chí làm thành viên Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, gồm: 101 Chỉ huy trưởng Quân sự, 100 Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự và 44 Trợ lý.

Hiện nay, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đang phối hợp với Đảng ủy, UBND cấp xã và Sở Nội vụ để tiếp tục rà soát, trình bổ nhiệm thành viên Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã còn thiếu theo định hướng của Bộ Tổng tham mưu.

6. Tình hình lưu trữ, số hóa tài liệu, hồ sơ lưu trữ

- Đến nay các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh đã hoàn thành thực hiện thủ tục giao nộp tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; hoàn thành thống kê, giao nộp tài liệu bảo quản có thời hạn và tài liệu đã giải quyết xong vào Lưu trữ cơ quan theo quy định.

- Trước ngày 01/7/2025, UBND cấp huyện, các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ đã hoàn thành thực hiện thủ tục giao nộp tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh và bàn giao 23.044 mét tài liệu bảo quản có thời hạn, tài liệu loại, hết giá trị và tài liệu đã giải quyết cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ để quản lý, bảo quản, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành thống kê, lập danh mục, đóng gói, dán nhãn tài liệu; niêm phong, tập kết, bàn giao toàn bộ tài liệu của Ủy ban nhân dân cấp xã mới quản lý, bảo quản an toàn tài liệu.

- Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh tập trung ưu tiên nguồn lực của địa phương để khẩn trương thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức cấp huyện trước khi kết thúc hoạt động và cấp xã trước khi được tổ chức lại. Đến nay, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh đã số hóa được 250.000 hồ sơ; UBND cấp huyện số hóa 495.000 trang tài liệu.

7. Tình hình thực hiện thủ tục hành chính

7.1. Về công bố, công khai TTHC: Ngay sau khi các Bộ, ngành Trung ương công bố, công khai TTHC về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 63 Quyết định công bố Danh mục TTHC với 1.267 TTHC. Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các Quyết định công bố và nội dung TTHC sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đã được tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan đến thời gian, địa điểm thực hiện, phí, lệ phí và đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

7.2. Về Quy trình thực hiện TTHC: Trên cơ sở các Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh đã được công khai, các TTHC đã

được thiết lập quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

7.3. Về nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị máy móc

- Về hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hưng Yên được lựa chọn là Hệ thống thông tin giải quyết TTHC duy nhất cho tỉnh sau hợp nhất 02 tỉnh Hưng Yên và Thái Bình. Hệ thống được triển khai tập trung trên toàn tỉnh cho các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã mới sau hợp nhất sử dụng, phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên mới. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hưng Yên đã được điều chỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 và thực hiện kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định. Ngoài ra, hệ thống còn được kết nối đến các Hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương, gồm:

- + Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp;
- + Phần mềm Lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Công an;
- + Cổng Dịch vụ công về Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- + Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Y tế);
- + Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và CSDL quốc gia về Bảo hiểm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- + Hệ thống giám sát đo lường mức độ cung cấp và sử dụng mức độ Chính phủ số (Hệ thống EMC) của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- + Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ và chứng thực chữ ký số công cộng của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- + Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;
- + Phần mềm dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.
- + Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.
- + Hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Xây dựng.

+ Kết nối với ứng dụng VNeID thực hiện cung cấp dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh; Hệ thống điều hành thông minh IOC tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- *Về nhân lực công nghệ thông tin:* Tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, theo định hướng bố trí biên chế công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin là người có trình độ về công nghệ thông tin; tuy nhiên, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường mới hiện tại còn nhiều địa phương chưa bố trí được biên chế công chức chuyên trách về công nghệ thông tin có trình độ về công nghệ thông tin; công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin chủ yếu vẫn do công chức của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ. Đồng thời, cán bộ, công chức tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hầu hết là mới, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa nên còn lúng túng, gặp khó khăn trong việc triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- *Về trang thiết bị, máy móc:*

+ Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cơ bản đảm bảo các điều kiện về thiết bị, máy móc phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp; mỗi cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ được trang bị 01 máy tính, máy in, máy quét văn bản A4 và một số máy quét văn bản A3 (dùng chung); ngoài ra còn có một số trang thiết bị như: Ki-ốt lấy số thứ tự; màn hình cảm ứng tra cứu TTHC; hệ thống camera giám sát, Wifi công cộng, màn hình tivi hiển thị; bàn hướng dẫn công dân thực hiện TTHC.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã mới sau sáp nhập chủ yếu tận dụng trang thiết bị đã được trang bị của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã cũ (trước ngày 01/7/2025).

Tuy nhiên, còn một số Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chưa đảm bảo về hạ tầng, trang thiết bị máy móc phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC (*máy tính cũ, xuống cấp, chưa đủ 01 máy quét văn bản/công chức tiếp nhận hồ sơ*); một số Trung tâm chưa trang bị đầy đủ các thiết bị như hệ thống camera giám sát, Wifi công cộng, ki-ốt lấy số, màn hình tra cứu,...

7.4. Kết quả giải quyết TTHC

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận từ 01/7 đến ngày 20/7/2025: 68.594 trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 54.993;

+ Số trực tiếp trực tiếp: 13.601;

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 48.466; trong đó: Đúng hạn: 47.593; Quá hạn: 873; Số hồ sơ đang giải quyết: 19.732 trong đó: Đúng hạn: 19.658; Quá hạn: 74; Số hồ sơ cấp tỉnh đã tiếp nhận: 5.498; Số hồ sơ cấp xã đã tiếp nhận: 63.096.

7.5. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

+ Tích hợp, cung cấp 770 dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình và 1.308 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia từ ngày 01/7/2025 (số lượng dịch vụ công trực tuyến thường xuyên được cập nhật, thay đổi theo các Quyết định của các Bộ, ngành và UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ).

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đạt trên 64% trên tổng số hồ sơ phát sinh.

8. Việc giao dự toán của các xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; kinh phí mua sắm trang thiết bị của Trung tâm hành chính công; hỗ trợ thực hiện đăng ký kinh doanh.

Theo báo cáo của Sở Tài chính, đến thời điểm hiện tại, Sở Tài chính sau sáp nhập đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định về việc giao điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; ban hành các văn bản hướng dẫn để các xã, phường sau sắp xếp triển khai thực hiện.

Để thực hiện kịp thời nội dung đăng ký kinh doanh khi thực hiện chính quyền hai cấp, Sở Tài chính đã có nhiều văn bản triển khai đến địa phương hướng dẫn thực hiện, đồng thời hỗ trợ các xã, phường trong việc tạo tài khoản, giải quyết những khó khăn vướng mắc, Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính đã mở nhóm Zalo “Hộ kinh doanh - Đăng ký kinh doanh” để trao đổi thường xuyên nắm những khó khăn để hỗ trợ hoặc chuyển lên Cục để được hỗ trợ, thông báo đường link nhận ý kiến khó khăn và đường link nhận kết quả phản hồi.

Tuy nhiên Hệ thống phần mềm có lúc chưa ổn định, xuất hiện một số lỗi trong quá trình thao tác, Sở Tài chính đã chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh tiếp tục nắm bắt thông tin, hỗ trợ trực tiếp hoặc chuyển đến cán bộ giải quyết của Cục để trả lời cho cán bộ cấp xã theo quy định.

9. Triển khai, hướng dẫn các văn bản quy phạm trong lĩnh vực đất đai

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Để các địa phương không lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn sau khi mô

hành chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động; ngày 18/7/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh đã tổ chức hội nghị hướng dẫn và giải đáp những khó khăn vướng mắc về lĩnh vực đất đai cho các xã trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng kế hoạch tiếp tục tổ chức tập huấn theo từng chuyên đề cụ thể cho các xã, phường (*gồm: Chuyên đề về giao đất cho thuê đất; Giá đất; Bồi thường hỗ trợ và tái định cư; Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*). Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 20/7/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận về lĩnh vực đất đai là 3.724 hồ sơ. Trong đó, số lượng hồ sơ đã được giải quyết và trả kết quả là 573 hồ sơ, đạt tỷ lệ 15,39% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận. Số hồ sơ còn lại đang trong quá trình thực hiện.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã không đồng đều về năng lực, kinh nghiệm, sở trường. Có một số cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cá biệt có cán bộ, công chức chưa thành thạo về công nghệ thông tin.

2. Theo phương án bố trí, sắp xếp: Công chức, viên chức cơ quan giúp việc của Hội đồng nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) được phân bổ cơ bản đồng đều phù hợp với vị trí việc làm, lĩnh vực đảm nhiệm để bố trí về cấp xã (mới). Tuy nhiên, một số xã, phường hiện nay còn thiếu nhân sự có trình độ đào tạo, kinh nghiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, quản lý đất đai dẫn tới khó khăn trong quá trình tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa – Xã hội; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: Thực hiện quản lý nhà nước về gồm nhiều lĩnh vực, theo quy định chỉ bố trí 01 cấp phó và số lượng chuyên viên còn hạn chế (*trung bình 5 chuyên viên/Phòng*) dẫn tới khó khăn trong quá trình tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ; thực tiễn có một số công chức trong thực hiện nhiệm vụ do áp lực công việc, chưa yên tâm công tác, tiến độ, hiệu quả tham mưu xử lý công việc chưa cao.

4. Theo quy định nhiều nhiệm vụ chuyển tiếp từ cấp huyện (cũ) về cấp xã (mới); tuy nhiên, hiện nay một số Bộ, ngành chưa ban hành hướng dẫn hoặc ban hành hướng dẫn nhưng còn chưa rõ ràng, thậm chí chồng chéo, mâu thuẫn gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

5. Về hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Cơ sở vật chất bố trí tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC trong giai đoạn hiện nay khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin làm việc tại Trung tâm có trình độ về công nghệ thông tin còn thiếu. Một số Trung tâm Phục vụ hành chính công có hạ tầng công nghệ thông tin (*mạng nội bộ, thiết bị máy tính, máy quét,...*) được đầu tư từ lâu, xuống cấp nên chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý công việc, phục vụ công tác số hóa.

- Còn một bộ phận người dân còn chưa thực sự quan tâm đến việc sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, còn e ngại khi thực hiện nộp các hồ sơ trực tuyến do thói quen vẫn muốn đến trực tiếp cơ quan nhà nước để giải quyết TTHC. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng tiếp cận thông tin của nhiều người dân còn hạn chế, đặc biệt là những người cao tuổi hoặc người lao động phổ thông,... Nhiều người dân chưa có tài khoản ngân hàng, chưa sử dụng dịch vụ: Ví điện tử, nhất là tại các địa phương vùng nông thôn nên gặp khó khăn trong các giao dịch thanh toán trực tuyến; vẫn còn thói quen sử dụng tiền mặt trong các giao dịch với cơ quan nhà nước.

- Các xã, phường mới chưa được trang bị đầy đủ thiết bị ký số hoặc chưa được cấp chứng thư số tương ứng với chức danh mới, gây khó khăn trong việc thực hiện ký số hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Một số địa phương chưa được cấp số tài khoản ngân hàng, chưa thực hiện việc đồng bộ thông tin lên Cổng thanh toán tập trung để phục vụ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC. Phần mềm quản lý hồ tịch điện tử dùng chung có lúc không ổn định.

- Mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã là mô hình mới nên việc phối hợp giữa các đơn vị trong giải quyết TTHC bước đầu còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định. Hiện nay, một số xã gặp khó khăn trong việc giải quyết đề nghị của công dân trong việc xác nhận các loại đơn, giấy tờ không có trong danh mục của thủ tục hành chính và xã mới thiếu cơ sở dữ liệu thông tin, như: Đơn xin xác nhận nghỉ phép, đơn xin mắc điện trên đất, đơn xác nhận bố mẹ của người đã chết, thực hiện chế độ mai táng phí đối với đối tượng tham gia chiến tranh; xác nhận tình trạng hôn nhân của người đã chết, xác nhận người nuôi dưỡng, xác nhận hai người là một,...

- Hiện chưa có quy định về việc cho phép Phó Chủ tịch UBND cấp xã ủy quyền cho Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công ký một số TTHC, dẫn tới khó khăn trong việc giải quyết các TTHC có thời hạn giải quyết ngắn, trong ngày.

6. Thành viên Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã chưa có hướng dẫn xác định

rõ về thẩm quyền quản lý.

7. Việc sử dụng Phần mềm quản lý văn bản của tỉnh còn gặp một số hạn chế, như: Việc tra cứu văn bản, phân công nhiệm vụ và thực hiện ký số trên hệ thống,...

8. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường: Một số bộ, ngành chưa ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Do vậy, việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị này còn khó khăn, vướng mắc đặc biệt là việc quy định chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cho khu vực liên xã, phường. Chưa có văn bản hướng dẫn vị trí việc làm đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Trung tâm dịch vụ Văn hóa- Xã hội dẫn tới khó khăn trong bố trí công việc, ký kết hợp đồng lao động tại các Ban, Trung tâm trên. Chưa có hướng dẫn cụ thể về việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập (Trường học, Trạm Y tế) trong trường hợp thành lập mới hoặc tiếp nhận nguyên trạng.

9. Về việc ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Chưa có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP tại các xã mới dẫn tới khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp đối với đối tượng là định xuất lao động tại các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; ký hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã.

10. Về quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Chưa có hướng dẫn cụ thể về quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được hưởng sau sắp xếp; việc bố trí, chi trả chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác.

11. Về thực hiện dự án đầu tư công: Việc thực hiện dự án đầu tư công đối với các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trong việc chuyển tiếp các dự án khi bỏ cấp huyện và bàn giao cấp xã, hiện nay còn nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác quản lý; hợp đồng đã ký; thanh lý; ký kết hợp đồng quản lý dự án,...

12. Về lĩnh vực tài chính: Hiện nay, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị không có tài khoản riêng dẫn đến khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ (Phòng Văn hóa - Xã hội phải thực hiện chi trả chính sách Ưu đãi người có công, Bảo trợ xã hội và nguồn sự nghiệp Giáo dục; Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện dự án đầu tư công,...).

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ:

Hướng dẫn chuẩn hóa, thống nhất về phạm vi công bố TTHC nội bộ theo thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh. Đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn.

2. Đề nghị Bộ, ngành: Rà soát chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định hoặc ban hành theo thẩm quyền hướng dẫn các địa phương để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn quốc; ban hành hướng dẫn cụ thể quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đề nghị các Sở, ngành thuộc tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý các nhiệm vụ chuyển tiếp từ cấp huyện (cũ) về cấp xã (mới) trên các lĩnh vực làm cơ sở cho quá trình triển khai thực hiện. Ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn của tỉnh về bộ thủ tục hành chính và các hoạt động khác Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã.

4. Đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Xin ý kiến cấp có thẩm quyền về thẩm quyền quản lý đối tượng thành viên Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

- Báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể về việc bố trí biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã. Do hiện nay, theo định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ trong 32 biên chế cán bộ, công chức tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã không bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy Quân sự.

5. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ: Nghiên cứu, nâng cấp đường truyền dữ liệu của các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống phần mềm chuyên môn của tỉnh thuận lợi trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành,...Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

6. Về số lượng người làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã

- Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Đội trật tự đô thị thành phố: Trước mắt, thực hiện số lượng làm việc theo phương án điều động, bố trí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ nhu cầu công tác, khả năng tự chủ về tài chính, trường hợp đơn vị xác định vẫn thiếu số lượng người làm việc thì đơn vị có thể thực hiện ký hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành và trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã xây dựng.

- Đối với Trung tâm Văn hoá - Thể thao, Trung tâm Dịch vụ - Văn hóa xã hội: Trước mắt, thực hiện số lượng làm việc theo phương án điều động, bố trí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của các đơn vị trên thì thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

7. Để bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoạt động đồng bộ, thống nhất, theo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường:

+ Căn cứ văn bản hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý của Sở Nội vụ để rà soát quyết định theo thẩm quyền về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý bảo đảm theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

+ Chủ động phối hợp với các sở, ngành tiếp nhận, rà soát danh mục dự án chuyển tiếp. Chỉ đạo các Ban Quản lý Dự án trực thuộc triển khai tiếp nhận hồ sơ, điều chỉnh hợp đồng theo hướng dẫn.

- Sở Nội vụ:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phương án giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng đối với Trung tâm Dịch vụ - Văn hóa xã hội và Trung tâm Văn hóa - Thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

+ Tham mưu văn bản hướng dẫn về việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập (trường học, Trạm Y tế) tại các đơn vị hành chính cấp xã mới.

+ Thống nhất phân cấp quản lý về thực hiện chế độ chính sách, quản lý tiền lương đối với cán bộ công chức cấp xã.

+ Phối hợp Sở Tư pháp, Sở Tài chính và Công an tỉnh xin ý kiến cấp có thẩm quyền về việc cấp tài khoản đối với Phòng Văn hóa-Xã hội để thực hiện các nhiệm vụ chi trả, chính sách ưu đãi Người có công, Bảo trợ xã hội và sự nghiệp giáo dục,...

- Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đối với các dự án chuyển tiếp từ cấp huyện về cấp xã; phương án xử lý đối với các dự án có thay đổi về chủ đầu tư; chuyển giao hồ sơ dự án, điều chỉnh thông tin chủ đầu tư, bổ sung hợp đồng tư vấn, thi công,... sau khi thay đổi đơn vị chủ quản; hướng dẫn quy trình kế thừa nghĩa vụ pháp lý giữa Ban Quản lý dự án cấp huyện (cũ) và Ban Quản lý dự án cấp xã (mới).

- Sở Tài chính: Hướng dẫn việc điều chỉnh, bố trí kinh phí còn lại cho các dự án chuyển tiếp, đảm bảo nguồn lực triển khai; thống nhất phương án xử lý các vấn đề tài chính liên quan đến quyết toán, thanh toán đối với các dự án đang triển khai dở dang.

- Công an tỉnh: Hướng dẫn cụ thể việc thu hồi, cấp đổi mẫu dấu đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Về việc bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán; việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách cán bộ, công chức cấp xã, đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hướng dẫn quy trình điều động công chức.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ về thẩm quyền, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và phụ cấp trách nhiệm công việc của Kế toán trưởng, phụ trách kế toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Rà soát, bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách cán bộ, công chức cấp xã, đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành³ và hướng dẫn của Sở Nội vụ để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

³ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giảm biên chế,...

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ về quy trình, thẩm quyền điều động công chức trong đó có nội dung điều động công chức giữa khối chính quyền với khối đảng, giữa khối đảng với khối chính quyền để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, đúng thẩm quyền và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

9. Về việc thực hiện chế độ chính sách tiền lương, ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Hiện nay, Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về chế độ chính sách tiền lương, việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp. Ngay sau khi có hướng dẫn của Trung ương Sở Nội vụ sẽ tham mưu triển khai theo quy định.

IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Đảng ủy, UBND cấp xã cân đối số lượng, chất lượng, chuyên ngành đào tạo, tiêu chuẩn vị trí việc làm để điều động, luân chuyển công chức giữa khối đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và chính quyền trong nội bộ xã hoặc giữa đơn vị hành chính các xã liền kề. Thực hiện điều động, luân chuyển trong trường hợp số công chức có mặt cao hơn số công chức theo khung biên chế và định hướng tăng thêm.

Đối với 02 xã liền kề và khoảng cách không quá xa bán kính trong khoảng 10km (01 xã có số công chức có mặt cao hơn, 01 xã có số công chức có mặt thấp hơn số công chức theo khung biên chế và định hướng tăng thêm), giao Sở Nội vụ chủ trì, làm việc với Đảng ủy, UBND 02 xã thống nhất, điều tiết.

2. Thực hiện điều động, tiếp nhận công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã vào làm công chức, viên chức cấp xã đối với người có chuyên ngành đào tạo liên quan về lĩnh vực y tế, giáo dục, công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, pháp lý; người có trình độ đại học, chuyên ngành đào tạo về xây dựng, giao thông, quy hoạch, quản lý đất đai vào làm công chức Phòng Kinh tế hoặc viên chức Ban Quản lý dự án cấp xã.

Đối với những xã thiếu công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, giáo dục, đồng ý cho Chủ tịch UBND cấp xã quyết định biệt phái viên chức từ các trường học, trạm y tế về Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Trường hợp sau khi điều động, tiếp nhận vẫn còn thiếu các lĩnh vực thực sự cần thiết, UBND cấp xã có văn bản đề nghị, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh tăng

cường về cơ sở, trong thời gian 03 năm (5% cán bộ trong biên chế các cơ quan, đơn vị) theo Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù thu hút, trọng dụng người có tài năng; người có trình độ công nghệ thông tin, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW⁴ và Chính phủ tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP⁵.

4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp. Việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo hướng gắn với quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của cấp xã. Ưu tiên các lĩnh vực: pháp luật, kinh tế, khoa học công nghệ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, xây dựng, đô thị, quản lý đất đai và các lĩnh vực Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đang quan tâm chỉ đạo triển khai. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp thực hiện theo Điều 14 Nghị định 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi tại Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Hiện nay, Sở Nội vụ đang triển khai rà soát số lượng cán bộ, công chức đối với từng xã còn khuyết thiếu (16 xã). Sau khi có kết quả rà soát, Sở Nội vụ báo cáo chi tiết, cụ thể và đề xuất phương án bổ sung số cán bộ, công chức với Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/8/2025.

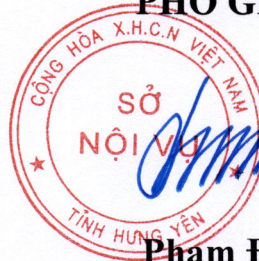
(Chi tiết có Phụ lục số 1, số 2 kèm theo).

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, các Phó GD Sở;
- Phòng TCBC;
- Lưu: VT, XDCQ. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đình Tùng

⁴ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

⁵ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức các xã, phường thuộc khối chính quyền

STT	Tên xã, phường	Biên chế tối thiểu theo định hướng của CV 09 của BCD CP	Biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Số biên chế công chức hiện có	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với số tối thiểu (32 biên chế)	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5-3	7=5-4	8
1	Phường Phố Hiến	32	58	76	44	18	
2	Phường Sơn Nam	32	39	44	12	5	
3	Phường Hồng Châu	32	33	43	11	10	
4	Xã Tân Hưng	32	38	40	8	2	
5	Xã Hoàng Hoa Thám	32	47	69	37	22	
6	Xã Tiên Lữ	32	38	52	20	14	
7	Xã Tiên Hoa	32	37	55	23	18	
8	Xã Quang Hưng	32	39	43	11	4	
9	Xã Đoàn Đào	32	35	38	6	3	
10	Xã Tiên Tiến	32	38	37	5	-1	
11	Xã Tổng Trân	32	34	32	0	-2	
12	Xã Lương Bằng	32	44	54	22	10	
13	Xã Nghĩa Dân	32	41	41	9	0	
14	Xã Hiệp Cường	32	40	42	10	2	
15	Xã Đức Hợp	32	39	35	3	-4	
16	Xã Ân Thi	32	39	38	6	-1	
17	Xã Xuân Trúc	32	37	34	2	-3	
18	Xã Phạm Ngũ Lão	32	43	39	7	-4	
19	Xã Nguyễn Trãi	32	40	47	15	7	
20	Xã Hồng Quang	32	40	45	13	5	
21	Xã Khoái Châu	32	48	59	27	11	
22	Xã Triệu Việt Vương	32	46	56	24	10	
23	Xã Việt Tiến	32	42	36	4	-6	
24	Xã Chí Minh	32	42	39	7	-3	
25	Xã Châu Ninh	32	42	39	7	-3	
26	Xã Yên Mỹ	32	50	56	24	6	

STT	Tên xã, phường	Biên chế tối thiểu theo định hướng của CV 09 của BCĐ CP	Biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Số biên chế công chức hiện có	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với số tối thiểu (32 biên chế)	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Ghi chú
27	Xã Việt Yên	32	46	53	21	7	
28	Xã Hoàn Long	32	41	45	13	4	
29	Xã Nguyễn Văn Linh	32	48	48	16	0	
30	Phường Mỹ Hào	32	53	53	21	0	
31	Phường Đường Hào	32	44	53	21	9	
32	Phường Thượng Hòa	32	43	46	14	3	
33	Xã Như Quỳnh	32	50	54	22	4	
34	Xã Lạc Đạo	32	45	45	13	0	
35	Xã Đại Đồng	32	40	37	5	-3	
36	Xã Nghĩa Trụ	32	47	36	4	-11	
37	Xã Phụng Công	32	40	39	7	-1	
38	Xã Văn Giang	32	44	39	7	-5	
39	Xã Mỹ Sở	32	39	33	1	-6	
40	Phường Thái Bình	32	58	64	32	6	
41	Phường Trần Lãm	32	70	67	35	-3	
42	Phường Trần Hưng Đạo	32	47	52	20	5	
43	Phường Trà Lý	32	46	43	11	-3	
44	Phường Vũ Phúc	32	45	51	19	6	
45	Xã Thái Thụy	32	50	34	2	-16	
46	Xã Đông Thụy Anh	32	43	32	0	-11	
47	Xã Bắc Thụy Anh	32	34	32	0	-2	
48	Xã Thụy Anh	32	36	31	-1	-5	
49	Xã Nam Thụy Anh	32	35	32	0	-3	
50	Xã Bắc Thái Ninh	32	33	31	-1	-2	
51	Xã Thái Ninh	32	40	33	1	-7	01 công chức bị tạm giam
52	Xã Đông Thái Ninh	32	38	31	-1	-7	
53	Xã Nam Thái Ninh	32	34	32	0	-2	
54	Xã Tây Thái Ninh	32	33	29	-3	-4	
55	Xã Tây Thụy Anh	32	32	31	-1	-1	

STT	Tên xã, phường	Biên chế tối thiểu theo định hướng của CV 09 của BCĐ CP	Biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Số biên chế công chức hiện có	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với số tối thiểu (32 biên chế)	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Ghi chú
56	Xã Tiên Hải	32	45	42	10	-3	
57	Xã Tây Tiên Hải	32	37	35	3	-2	
58	Xã Ái Quốc	32	32	34	2	2	
59	Xã Đồng Châu	32	39	38	6	-1	
60	Xã Đông Tiên Hải	32	43	49	17	6	
61	Xã Nam Cường	32	43	42	10	-1	
62	Xã Hưng Phú	32	37	36	4	-1	
63	Xã Nam Tiên Hải	32	39	37	5	-2	
64	Xã Quỳnh Phụ	32	50	41	9	-9	
65	Xã Minh Thọ	32	36	37	5	1	
66	Xã Nguyễn Du	32	35	35	3	0	
67	Xã Quỳnh An	32	42	36	4	-6	
68	Xã Ngọc Lâm	32	36	33	1	-3	
69	Xã Đồng Bằng	32	37	35	3	-2	
70	Xã A Sào	32	38	35	3	-3	
71	Xã Phụ Dực	32	45	39	7	-6	
72	Xã Tân Tiến	32	36	33	1	-3	
73	Xã Đông Hưng	32	49	41	9	-8	
74	Xã Bắc Tiên Hưng	32	44	37	5	-7	
75	Xã Đông Tiên Hưng	32	36	34	2	-2	
76	Xã Nam Đông Hưng	32	37	34	2	-3	
77	Xã Bắc Đông Quan	32	37	33	1	-4	
78	Xã Bắc Đông Hưng	32	36	32	0	-4	
79	Xã Đông Quan	32	37	32	0	-5	
80	Xã Nam Tiên Hưng	32	39	32	0	-7	
81	Xã Tiên Hưng	32	37	33	1	-4	
82	Xã Hưng Hà	32	50	39	7	-11	
83	Xã Tiên La	32	40	31	-1	-9	
84	Xã Lê Quý Đôn	32	36	31	-1	-5	
85	Xã Hồng Minh	32	36	32	0	-4	
86	Xã Thần Khê	32	39	33	1	-6	

STT	Tên xã, phường	Biên chế tối thiểu theo định hướng của CV 09 của BCD CP	Biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Số biên chế công chức hiện có	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với số tối thiểu (32 biên chế)	Số bố trí thừa (+)/thiếu (-) so với biên chế tăng thêm theo quy mô dân số	Ghi chú
87	Xã Diên Hà	32	44	32	0	-12	
88	Xã Ngự Thiên	32	40	30	-2	-10	
89	Xã Long Hưng	32	48	39	7	-9	
90	Xã Kiến Xương	32	48	33	1	-15	
91	Xã Lê Lợi	32	37	28	-4	-9	
92	Xã Quang Lịch	32	33	28	-4	-5	
93	Xã Vũ Quý	32	38	32	0	-6	
94	Xã Bình Thanh	32	36	30	-2	-6	
95	Xã Bình Định	32	35	26	-6	-9	
96	Xã Hồng Vũ	32	36	27	-5	-9	
97	Xã Bình Nguyên	32	34	31	-1	-3	
98	Xã Trà Giang	32	34	29	-3	-5	
99	Xã Vũ Thư	32	46	58	26	12	
100	Xã Thư Trì	32	38	32	0	-6	
101	Xã Tân Thuận	32	39	39	7	0	
102	Xã Thư Vũ	32	42	42	10	0	
103	Xã Vũ Tiên	32	43	33	1	-10	
104	Xã Vạn Xuân	32	42	35	3	-7	
Tổng		3.328	4.259	4.110	782	-149	

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CÓ
BIÊN CHẾ DƯỚI 32 NGƯỜI**

STT	Tên xã, phường	Số Tổng cộng	Tổng cộng CC			Số cán bộ công chức thiếu	Vị trí công chức lãnh đạo còn thiếu
			Lãnh đạo khối chính quyền	LĐ phòng chuyên môn	Chuyên viên		
1	Xã Bình Định	28	4	5	19	4	- Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách; - Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội; - Chánh Văn phòng HĐND-UBND; - Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.
2	Xã Hồng Vũ	27	4	5	18	5	- Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND; - Phó phòng Kinh tế; - Phó phòng Văn hoá - Xã hội; - Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách.
3	Xã Quang Lịch	29	4	8	17	3	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND
4	Xã Tây Thái Ninh	30	3	6	21	2	- 01 Phó Chủ tịch UBND; - Phó Ban Văn hoá - Xã hội; - Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND; - Phó phòng Văn hoá - Xã hội.
5	Xã Trà Giang	30	4	9	17	2	
6	Xã Bắc Thái Ninh	29	3	7	19	3	- Phó Chủ tịch HĐND; - Phó Ban Kinh tế - Ngân sách; - Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.
7	Xã Ngự Thiên	30	4	5	21	2	- Phó Ban Kinh tế- Ngân sách; - Phó phòng Văn hoá - Xã hội; - Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND; - Phó phòng Kinh tế.
8	Xã Bình Thanh	31	4	7	20	1	- Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND - Phó phòng Văn hoá - Xã hội.
9	Xã Tây Thụy Anh	30	4	7	19	2	- Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND - Phó phòng Kinh tế.
10	Xã Đông Thái Ninh	31	4	7	20	1	- Chánh Văn phòng HĐND-UBND - Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.
11	Xã Đông Thụy Anh	31	4	7	20	1	- Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND - Phó phòng Văn hoá - Xã hội.
12	Xã Bắc Thụy Anh	31	4	8	19	1	Phó phòng Kinh tế
13	Xã Lê Quý Đôn	31	4	9	18	1	
14	Xã Tiên La	31	4	6	21	1	- Phó phòng Văn hoá - Xã hội; - Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND; - Phó Ban Văn hoá - Xã hội.
15	Xã Bình Nguyên	31	4	8	19	1	Phó phòng Văn hoá
16	Xã Đông Quan	31	4	6	21	1	- Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách; - Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội; - Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.
	Tổng					31	